

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

Dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 (dự án 27)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022;

Theo đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy tại Tờ trình số 207-TTr/VPTU ngày 21/10/2022 và Công văn số 710-CV/VPTU ngày 07/11/2022; kèm theo ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 642/BC-SKHĐT ngày 29/9/2022 về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và Báo cáo số 655/BC-SKHĐT ngày 06/10/2022 về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 (dự án 27).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 (dự án 27), do Văn phòng Tỉnh ủy làm chủ đầu tư; với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 (dự án 27) nhằm:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc và cải cách hành chính trong Đảng; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin liên thông, dữ liệu, phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, thông tin;

phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan Đảng, đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Bảo đảm đến năm 2025, hoàn thành nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin tuân thủ Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan Đảng; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh phù hợp với lộ trình chuyển đổi số tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025; đạt mục tiêu, yêu cầu Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2021 - 2025.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Quy mô đầu tư hạ tầng kỹ thuật

Tiếp tục hoàn thiện trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung của Tỉnh ủy, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật (hệ thống máy chủ vật lý, máy chủ ảo hóa, switch, SAN, NAS, tường lửa, hệ thống trực tuyến, các hệ thống phụ trợ khác) để xây dựng, phát triển, triển khai các dịch vụ hệ thống mạng, phần mềm, ứng dụng, hệ thống thông tin, kho lưu trữ dữ liệu điện tử mang tính sẵn sàng cao đáp ứng yêu cầu mở rộng khi cần thiết, lựa chọn sản phẩm công nghệ mới phù hợp với nhu cầu thực tế và an toàn, an ninh thông tin, tuân thủ Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng và Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0. Duy trì hệ thống ở 2 cấp, kết nối các cơ quan qua mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống mạng máy tính thông suốt, bảo đảm băng thông và tính liên tục cho các dịch vụ cung cấp trên mạng.

Trung tâm tích hợp dữ liệu, Hệ thống thu thập và giám sát an toàn, an ninh thông tin của tỉnh ủy, thành ủy phải được đánh giá và xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

2.2. Quy mô đầu tư hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng

Xây dựng hệ điều hành tác nghiệp có công nghệ hiện đại, thuận tiện cho việc cập nhật, xử lý thông tin linh hoạt, gửi, nhận thông suốt giữa các cơ quan đảng các cấp với các cơ quan chính quyền, hỗ trợ các thiết bị theo yêu cầu, tích hợp các giải pháp ký số, bảo mật của các cơ quan chức năng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin chuyên ngành thực sự có hiệu quả, có khả năng chia sẻ, tích hợp thông tin với các hệ thống thông tin khác theo quy định. Phát triển các hệ thống thông tin ứng dụng công nghệ trí tuệ nhận tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Bigdata) trong việc hỗ trợ công tác tổng hợp, tham mưu, thông kê, báo cáo, dữ báo các lĩnh vực; hỗ trợ các công tác nghiệp vụ như thư ký, văn thư – lưu trữ, tài chính – kế toán, các nhiệm vụ hậu cần, nội vụ...

Xây dựng kho lưu trữ dữ liệu điện tử có tính liên thông, hoàn thiện việc số hóa tài liệu, lựa chọn các tài liệu để phục vụ nhiều đối tượng khai thác theo quy định.

Mua sắm phần mềm bản quyền hệ điều hành máy chủ, máy trạm, hệ thống ảo hóa và các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng khác...

2.3. Quy mô đầu tư bảo đảm an toàn thông tin

Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin, bảo đảm việc giám sát liên tục các hoạt động trên mạng máy tính, có khả năng tự động thu thập dữ liệu, cảnh báo, phân tích, hỗ trợ ra quyết định xử lý các sự cố.

Đầu tư các phần mềm bản quyền; bổ sung tường lửa ứng dụng có khả năng cập nhật, vá lỗi trong mạng nội bộ thống nhất từ Trung ương tới địa phương; xây dựng chính sách an ninh chặt chẽ. Sao lưu và phục hồi dữ liệu nhanh chóng, kịp thời.

Hệ thống an ninh, an toàn thông tin có tính liên thông, sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin với các lực lượng chức năng theo quy định; thuận tiện cho cán bộ quản trị mạng máy tính theo dõi vận hành.

Triển khai các giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ cho công tác soạn thảo, lưu trữ, sao chép, cập nhật, khai thác, gửi, nhận các văn bản có nội dung thông tin mật theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phối hợp với các lực lượng chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng cho các hệ thống thông tin trong mạng thông tin diện rộng của Đảng và trên internet.

2.4. Quy mô đầu tư bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị

Bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ, đảng viên, người sử dụng trong các cơ quan đảng của tỉnh như: máy tính bàn, máy tính xách tay, máy in, máy in mạng, máy photocopy, máy quét, máy chiếu, màn chiếu,... nhằm đảm bảo tương đối nhu cầu phục vụ công tác cho cán bộ, đảng viên, người sử dụng trong các cơ quan đảng của tỉnh.

Các trang thiết bị, phần mềm công nghệ thông tin được đầu tư bổ sung, nâng cấp, thay thế đáp ứng yêu cầu sử dụng, đồng thời có nguồn gốc xuất xứ minh bạch, bản quyền thương mại, không nằm trong danh sách cảnh báo mất an toàn của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác. Thiết bị công nghệ thông tin phải được các cơ quan chức năng của Bộ Công an kiểm tra an ninh trước khi đưa vào sử dụng. Đối với các thiết bị của cơ yếu sẽ do Ban Cơ yếu Chính phủ bảo đảm. Các thiết bị, phần mềm đầu tư mới phải hỗ trợ giao thức IPv6.

2.5. Quy mô đầu tư bổ sung, nâng cấp, gia hạn hệ thống hội nghị trực tuyến

Bổ sung, nâng cấp, gia hạn bảo trì, bảo hành của hệ thống hội nghị trực tuyến của các cơ quan đảng toàn tỉnh: hệ thống trung tâm điều khiển (MCU), các phòng họp của Tỉnh ủy, của 11 huyện ủy, thị ủy, thành ủy, 26 đảng ủy xã, thị trấn của các huyện miền núi Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh. Đảm bảo hệ thống hội nghị trực tuyến hoạt động ổn định phục vụ tốt cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp ủy đảng địa phương khi có yêu cầu.

2.6. Quy mô đào tạo, tập huấn và xây dựng các văn bản

Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn, kỹ năng sử dụng CNTT và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho lãnh đạo, người sử dụng và cán bộ CNTT hàng năm. Xây dựng, ban hành văn bản

quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động ứng dụng CNTT và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

(Danh mục thiết bị đối với từng hạng mục đầu tư của dự án theo Phụ lục đính kèm. Về chi tiết quy mô đầu tư dự án sẽ được cụ thể hóa ở bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và được cơ quan chuyên ngành thẩm định theo quy định).

3. Nhóm dự án: Nhóm C

4. Tổng mức đầu tư:

Dự kiến tổng mức đầu tư: **34.676.000.000 đồng** (Ba mươi bốn tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí hạ tầng kỹ thuật:	18.353.000.000 đồng
- Chi phí hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng:	8.150.000.000 đồng
- Chi phí bảo đảm an toàn, an ninh thông tin:	5.413.000.000 đồng
- Chi phí tổ chức đào tạo, tập huấn:	600.000.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	694.000.000 đồng
- Chi phí Tư vấn, khảo sát:	946.000.000 đồng
- Chi phí khác:	520.000.000 đồng.

5. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

a) Về nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý bố trí cho dự án trong giai đoạn 2021-2025.

b) Về khả năng cân đối vốn:

- Vốn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 bố trí tại Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh là 15.000 triệu đồng.

- Đối với phần ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý tăng thêm so với Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh là 19.676 triệu đồng (Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh), cân đối như sau:

+ Ưu tiên rà soát điều chỉnh bổ sung từ kế hoạch ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí thực hiện các dự án do Văn phòng Tỉnh ủy làm chủ đầu tư không sử dụng hết trong giai đoạn hoặc chưa giải ngân hết theo tiến độ cam kết.

+ Phần vốn còn lại (nếu có), ngân sách tỉnh sẽ tiếp tục bố trí khi có ý kiến của HĐND tỉnh cho phép bổ sung tổng nguồn giai đoạn 2021 - 2025.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2022 -2025.

7. Địa điểm đầu tư: Các ban của Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể cấp tỉnh; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các đảng ủy xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Giám đốc các Sở Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K1, K9.

Lâm Hải Giang

**PHỤ LỤC
DANH MỤC THIẾT BỊ**

**Dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng
tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 (Dự án 27)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
UBND tỉnh Bình Định)*

TT	Nội dung (Tên thiết bị)	Đơn vị tính	Số lượng
A	Thiết bị hạ tầng kỹ thuật (bao gồm bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị Trung tâm dữ liệu, người dùng và hệ thống hội nghị trực tuyến)		
1	Thiết bị tường lửa (FW/IDS/IPS) cho tỉnh hoặc tương đương	Bộ	02
2	Thiết bị tường lửa (SD-WAN) cho cấp huyện và tương đương	Bộ	11
3	Thiết bị kiểm soát truy cập Internet cho cấp huyện	Bộ	11
4	Thiết bị chuyển mạch cho các huyện, các ban	Cái	36
5	Thiết bị định tuyến chạy song song	Cái	01
6	Nâng cấp hệ thống chuyển mạch lõi	Cái	04
7	Máy chiếu	Cái	18
8	Màn chiếu điện, treo	Bộ	18
9	Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình của Tỉnh ủy		
9.1	<i>Gia hạn dịch vụ bảo hành, dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống 36 tháng</i>	<i>Gói</i>	01
9.2	<i>Màn hình Led P3 (3456 x 1920 mm) - indoor</i>	<i>Bộ</i>	02
9.3	<i>Nâng cấp hệ thống âm thanh HNTH tại các xã</i>	<i>Bộ</i>	26
9.4	<i>Tivi 65"</i>	<i>Cái</i>	11
10	Máy tính bàn (PC)	Bộ	225
11	Máy tính xách tay	Chiếc	145

12	Máy in mạng A4 Laser	Chiếc	206
13	Thiết bị lưu điện 600VA	Chiếc	225
14	Máy photocopy	Chiếc	04
15	Máy scan	Chiếc	31
16	Thiết bị chuyển mạch 16 port	Chiếc	03
17	Thiết bị chuyển mạch 8 port	Chiếc	05
18	Tivi 75"	Chiếc	05
B	Hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng		
1	Tiếp nhận triển khai các phần mềm dùng chung, phần mềm nội bộ (năm 2022 - 2025)	Gói	04
2	Phần mềm bản quyền HĐH cho máy trạm bản quyền vĩnh viễn, hàng năm thay máy mới vẫn dùng được	Bản	250
3	Chi phí thực hiện công tác số hóa tài liệu (năm 2023-2025)	Gói	03
4	Xây dựng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản lãnh đạo, ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (phiên bản cấp tỉnh).	Hệ thống	01
5	Xây dựng các modul kết nối các phần mềm nội bộ vào Trục tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan đảng	Hệ thống	01
6	Nâng cấp, bảo trì phần mềm Gửi, nhận văn bản ký số trên Internet, dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho phần mềm.	Bản	01
7	Nâng cấp, bảo trì Trang thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh trên mạng internet, dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho Trang thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh	Bản	01
C	Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin		
1	Hệ thống theo dõi, giám sát mạng (monitoring)	Hệ thống	01

2	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống Trung tâm dữ liệu (năm 2022 – 2025)	Gói	04
3	Công cụ - dụng cụ hỗ trợ công tác vận hành hệ thống	Bộ	01
4	Máy chủ vật lý sử dụng cho ảo hoá	Bộ	01
5	Rà soát, kiểm tra, đánh giá ATTT (năm 2023, 2025)	Lần	02
D	Đào tạo, tập huấn bồi dưỡng CNTT (năm 2022-2025)	Đợt	04